TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115 /2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung" của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1994

Số CCCD: 033194007xxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/8/2021.

- ***Bị đơn***: Anh **Đoàn Văn B**, sinh năm 1990

Số CCCD: 033090003xxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/6/2021.

Cùng nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã M, tỉnh Hưng Yên và nơi ở hiện nay tại: Phố P, phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Đoàn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa chị Nguyễn Thị A và anh Đoàn Văn B, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị A và anh B thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Đoàn Huy P, sinh ngày 31/3/2019. Khi ly hôn Chị A và anh B thống nhất thỏa thuận:

+ Anh B là bố được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Huy P đến khi cháu P đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A và anh B thống nhất tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Chị A và anh B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị A và anh B không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị A chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Chị A đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002618 ngày 31/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội. Hoàn trả Chị A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 do UBND xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên - Nay là UBND xã M, tỉnh Hưng Yên chứng nhận ngày 25/5/2018);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng